

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ H  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/DS-ST

Ngày 23-6-2020

“V/v tranh chấp dân sự về bồi  
thường thiệt hại ngoài hợp  
đồng do danh dự, nhân phẩm,  
uy tín bị xâm phạm”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Thanh Tâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Thiệt Khả.

Bà Trương Thị Bé Sáu.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyên là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Bà Trương Ngọc Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2019/TLST- DS ngày 21 tháng 4 năm 2020 về “Tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2020/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984.

Người đại diện theo ủy quyền: chị Ngô Thị Tuyết L, sinh năm 1980 (Theo văn bản ủy quyền ngày 05/6/2020)

Cùng địa chỉ cư trú: khóm C, phường A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

**- Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980

Địa chỉ cư trú: ấp A, xã B, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Tại đơn khởi kiện ngày 06 tháng 3 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm Anh Nguyễn Văn T trình bày:** Anh là người mua bán hải sản tại chợ H nhiều năm, anh không có qua lại với Chị Nguyễn Thị T về tiền bạc hay bất cứ mọi hình thức nào, nay chị T du không

anh, chị T nói anh thế chấp tài sản vay tiền của chị là 5.000.000đ và tiền lãi là 1.400.000đ, chị T kiện anh ra Tòa án nhân dân thị xã H làm anh bị tổn thương danh dự, nhân phẩm, uy tín giữa đông người tại chợ, anh phải bỏ việc mua bán để đi hầu Tòa do chị T kiện. Nay Anh Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu Chị Nguyễn Thị T bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm cho anh các khoản với số tiền tổng cộng là 17.400.000đ (Mười bảy triệu, bốn trăm ngàn đồng), trong đó: tiền bồi thường danh dự là 15.000.000đ, tiền ngày công lao động là 2.400.000đ. Ngoài ra, anh T không yêu cầu gì thêm.

- *Bị đơn Chị Nguyễn Thị T trình bày:* Trước đây, chị có khởi kiện chị L, anh T yêu cầu trả cho chị số tiền hui 22.000.000đ và số tiền vay là 5.000.000đ, lãi 1.400.000đ. Vụ kiện được Tòa án Thị xã xét xử bằng bản án Dân sự sơ thẩm số 34 ngày 29/11/2019, tuyên chấp nhận yêu cầu của chị, buộc chị L, anh T trả cho chị số tiền hui còn thiếu là 18.000.000đ. Riêng số tiền vay tổng cộng vốn và lãi là 6.400.000đ thì chị tự nguyện rút đơn khởi kiện chứ không phải chị L, anh T không có vay của chị. Tòa án đã đình chỉ giải quyết một phần vụ án đối với yêu cầu về số tiền vay chị tự nguyện rút. Do đó, việc anh T cho rằng chị khởi kiện anh là đã xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của anh và yêu cầu chị bồi thường số tiền tổng cộng là 17.400.000đ (Mười bảy triệu, bốn trăm ngàn đồng) thì chị không đồng ý. Ngoài ra, chị khẳng định không yêu cầu phản tố hay trình bày gì thêm cho đến khi kết thúc vụ kiện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của Anh Nguyễn Văn T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ pháp luật giữa các bên là tranh chấp dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xuất phát từ việc anh T cho rằng Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu vợ chồng anh và chị L trả tiền hui và tiền vay, nhưng khi Tòa án giải quyết thì chấp nhận một phần tiền hui, còn số tiền vay thì chị T tự nguyện rút đơn. anh T cho rằng việc chị T khởi kiện anh, rồi lại rút đơn, Tòa án

mời anh làm việc mất thời gian của anh, ngoài ra còn xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của anh nên anh khởi kiện yêu cầu bồi thường. Xét thấy, Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/5/2020 anh T thừa nhận anh có biết việc chị T kiện vợ chồng anh đòi tiền hui và tiền vay, anh có được Tòa án mời làm việc, anh đến Tòa 2 đến 3 lần sau đó ủy quyền cho vợ anh là chị Ngô Thị Tuyết L tham gia. Tòa án xử chấp nhận một phần yêu cầu đòi tiền hui của chị Thúy, còn tiền vay thì chị T tự nguyện rút đơn, Tòa án đình chỉ, anh không đồng ý việc chị T kiện anh rồi lại rút đơn, nhưng anh không kháng cáo bản án.

[3] Xét thấy, những tài liệu, chứng cứ anh T cung cấp cũng như những lập luận đưa ra cho rằng mình bị mất danh dự, nhân phẩm, uy tín là chưa có căn cứ. Vì theo quy định tại khoản 16 Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự có quy định: *“Phải có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án và chấp hành quyết định của Tòa án trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án”*. Mặt khác, sau khi bị chị T khởi kiện thì việc mua bán của anh cũng không bị ảnh hưởng nhiều, vì anh chỉ đến Tòa án 2 hoặc 3 lần, sau đó ủy quyền cho vợ anh tham gia, người thân, bạn bè, khách hàng mua bán của anh không ai xa lánh, không ai có hành vi chê cười hay sỉ nhục anh. Ngoài ra, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án yêu cầu anh cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh danh dự, nhân phẩm, uy tín bị mất nhưng anh không cung cấp được. Do đó, xét yêu cầu khởi kiện của anh về việc yêu cầu Chị Nguyễn Thị T bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm cho anh các khoản với số tiền tổng cộng là 17.400.000đ (Mười bảy triệu, bốn trăm ngàn đồng), trong đó: tiền bồi thường danh dự là 15.000.000đ, tiền ngày công lao động là 2.400.000đ là không có căn cứ để Tòa án chấp nhận.

[4] Về án phí: Anh Nguyễn Văn T được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Văn T và không kiến nghị.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 170, Điều 584, Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 6 Điều 26, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### *Tuyên xử:*

1/ Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Văn T về việc yêu cầu Chị Nguyễn Thị T bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm cho anh các khoản với số tiền tổng cộng là 17.400.000đ (Mười bảy triệu, bốn trăm ngàn đồng), trong đó: tiền bồi thường danh dự là 15.000.000đ, tiền ngày công lao động là 2.400.000đ.

2/ Về án phí: Anh Nguyễn Văn T được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

### *Nơi nhận:*

- Các đương sự;
- VKSND thị xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thanh Tâm**